

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 1 - BẬC THCS
(Tính đến 15 giờ ngày 17 tháng 8 năm 2024)

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghị quyết vụ sự phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	
1	Nguyễn Thị Tuyên	10/08/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
2	Trần Phan Hương Lan	29/10/1999	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
3	Đỗ Lê Đăng Khoa	10/10/2001	Nam	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
4	Tạ Hoàng Anh Khoa	16/10/1996	Nam	ThS, Đại học	Lý luận và PP dạy môn Vật lý, Sư phạm Vật lý	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
5	Nguyễn Thị Kim Ngân	27/12/1988	Nữ	Cao đẳng	Tài chính - Ngân hàng	Miễn		Nhân viên Kế toán	
6	Lê Thị Thái	04/09/1987	Nữ	Đại học	Sư phạm Tin học	Miễn		Giáo viên môn Tin học	
7	Lương Thị Bích Ngọc	14/09/1997	Nữ	Đại học	Kế toán	Miễn		Nhân viên Kế toán	
8	Tạ Nguyễn Huyền Trang	02/12/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn		Giáo viên môn Ngữ văn	
9	Hoàng Thị Thanh Hiền	28/08/1991	Nữ	Đại học	Sư phạm Tin học	Miễn		Giáo viên môn Tin học	
10	Lý Thị Nhung	10/11/1994	Nữ	Đại học	Giáo dục Chính trị	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục công dân	
11	Lê Thị Trà My	14/01/2001	Nữ	Đại học	Sư Phạm Địa lý	Miễn, CC bồi dưỡng môn L.S-DL		Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghịệp vụ sư phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
12	Nguyễn Đức Pháp	08/04/1988	Nam	Đại học	Giáo dục thể chất	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
13	Nguyễn Thị Hậu	26/09/1996	Nam	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
14	Nguyễn Phan Minh Trang	23/06/1995	Nữ	Đại học	Quốc tế học	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
15	Nguyễn Phạm Quỳnh Hoa	10/01/2000	Nữ	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
16	Trần Thị Châu	06/04/1978	Nữ	Đại học	Giáo dục Chính trị	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục công dân	
17	Phan Trần Thùy Trang	10/04/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
18	Phan Hải Yến	13/11/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
19	Đặng Đức Hạnh	06/09/1989	Nam	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Miễn		Giáo viên môn Âm nhạc	
20	Trần Thị Hương	30/03/1987	Nữ	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Miễn		Giáo viên môn Âm nhạc	
21	Huỳnh Hữu Lộc	08/06/1999	Nam	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
22	Kiều Thị Lương	24/04/1990	Nữ	Đại học	Sư phạm Địa lý	Miễn, CC bồi dưỡng môn LS-DL		Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	
23	Phạm Thị Kim Thoa	05/09/1980	Nữ	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Miễn		Giáo viên môn Âm nhạc	
24	Đào Hương Thảo	15/03/1983	Nữ	Đại học	Ngữ văn	Có		Giáo viên môn Ngữ văn	
25	Trần Ngọc Tân	25/07/1999	Nam	Đại học	Tiếng Anh thương mại	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghị quyết vụ sự phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
26	Đỗ Phương Oanh	11/09/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
27	Nguyễn Gia Khánh	01/11/2002	Nam	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
28	Tổng Thành Nguyễn	07/01/1997	Nam	Đại học	Toán học	Có		Giáo viên môn Toán	
29	Nguyễn Tất Phú	29/08/1994	Nam	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
30	Lê Thị Lan Hương	28/07/1998	Nữ	ThS, Đại học	Giảng dạy Tiếng Anh, Sư	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
31	Lê Thị Minh Trang	25/08/1994	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
32	Vũ Thị Quyên	29/08/1993	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
33	Nguyễn Kiều Anh	16/09/2001	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
34	Nguyễn Đức Kim Ngân	06/04/2002	Nữ	Đại học	Giáo dục Chính trị	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục công dân	
35	Phạm Việt Hà Phương	18/03/1996	Nữ	Đại học	Giáo dục Chính trị	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục công dân	
36	Nguyễn Mỹ Linh	16/03/1994	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
37	Đặng Phi Hùng	02/05/1987	Nam	Đại học	Sư phạm Vật lý	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
38	Nguyễn Trương Phương Thảo	09/03/1989	Nữ	Đại học	Công nghệ Hóa hữu cơ	Miễn		Nhân viên Thiết bị - Thí nghiệm	
39	Thái Hiền Anh Khoa	28/11/2002	Nam	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghị quyết vụ sự phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
40	Lê Thị Ngọc Ánh	23/10/1999	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
41	Nguyễn Thu Hoài	20/08/1998	Nữ	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Cao đẳng SP Tiếng Anh		Giáo viên môn Tiếng Anh	
42	Nguyễn Thị Thùy	20/05/1991	Nữ	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Miễn		Giáo viên môn Lịch sử	
43	Phan Dương Mạnh	04/08/1992	Nam	Đại học	Bóng chuyền	Có		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
44	Nguyễn Thiện Tình	30/01/1998	Nam	Đại học	Võ thuật	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
45	Phạm Hồng Duyên	11/03/2001	Nữ	Đại học	Bắn súng	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
46	Bạch Hoàng Khánh Nguyễn	14/02/2001	Nam	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	Miễn		Giáo viên môn Mỹ thuật	
47	Nguyễn Thị Kim Khánh	01/04/1998	Nữ	ThS, Đại học	Lý luận và PP dạy học toán	Miễn		Giáo viên môn Toán	
48	Lê Văn Thuận	02/06/1984	Nam	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
49	Lê Anh Thư	13/12/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
50	Trần Thị Minh	02/02/1984	Nữ	Đại học	Dược sĩ	CC Quản lý thiết bị trường học		Nhân viên Thiết bị - Thí nghiệm	
51	Nguyễn Thị Vy Vy	06/04/1998	Nữ	Đại học	Kế toán	CC Thư viện		Nhân viên Thư viện	
52	Lê Xuân Thư	28/08/1984	Nam	Đại học	Sư phạm Tin học	Miễn		Giáo viên môn Tin học	
53	Mai Ngọc Minh	29/01/2000	Nam	Đại học	Toán	Có		Giáo viên môn Toán	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghề vụ sự phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
54	Đào Võ Hoàng Phúc	27/05/1999	Nam	Đại học	Tiếng Anh thương mại	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
55	Huỳnh Phúc Nghĩa	06/04/2001	Nam	Đại học	Giáo dục Chính trị	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
56	Nguyễn Thanh Danh	03/11/1999	Nam	Đại học	Giáo dục Thể chất	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
57	Võ Thị Hồng Điệp	30/01/1993	Nữ	Đại học	Hán Nôm	Không		Giáo viên môn Ngữ văn	
58	Trần Thị Nam Phương	26/08/1995	Nữ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn		Giáo viên môn Ngữ văn	
59	Lê Thị Phương Thảo	02/01/1998	Nữ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn		Giáo viên môn Ngữ văn	
60	Nguyễn Hoàng Kim Anh	28/05/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
61	Nguyễn Lê Khánh Duy	22/10/1993	Nam	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
62	Hồ Thanh Hòa	07/02/2002	Nam	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
63	Nguyễn Thị Anh Thư	10/09/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
64	Hoàng Tố Quyên	23/04/1995	Nữ+□	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
65	Nguyễn Ngọc Huyền	25/03/1998	Nữ+□	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
66	Huỳnh Thị Thanh Xuân	03/06/1993	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
67	Nguyễn Lê Lam Giang	27/08/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghệp vụ sư phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
68	Võ Văn Long	08/09/1991	Nam	Đại học	Bóng đá	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
69	Dương Chấn Hưng	29/10/2002	Nam	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
70	Nguyễn Ngọc Giang	20/05/1976	Nam	Đại học	Sư phạm Thể dục	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
71	Tống Thị Tuyết Trinh	06/11/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn		Giáo viên môn Ngữ văn	
72	Trần Thị Hồng Nhung	06/07/1995	Nữ	Đại học	Sư phạm Địa lý	Miễn, CC bồi dưỡng môn LS-ĐL		Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	
73	Trần Phát Tài	08/06/1997	Nam	Đại học	Võ thuật	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
74	Đặng Văn Sơn	08/03/1994	Nam	Đại học	Sư phạm Sinh học	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
75	Trần Thị Hiền	27/04/1983	Nữ	Đại học	Kinh tế	Miễn		Nhân viên kế toán	
76	Lê Thị Hồng Thu	11/11/1984	Nữ	Đại học	Ngân hàng	Miễn		Nhân viên kế toán	
77	Nguyễn Thị Lan Phương	28/12/1998	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
78	Đỗ Thành Đạt	26/04/2000	Nam	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Miễn	Hoan thanh nghĩa vụ quân sự	Giáo viên môn Âm nhạc	
79	Phạm Xuân Thật	16/12/1993	Nam	Đại học	Võ	Có		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
80	Phạm Thị Nga	01/10/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn		Giáo viên môn Ngữ văn	
81	Trần Thị Hương	16/11/1990	Nữ	Đại học	Sư phạm Vật lý	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghị quyết vụ sự phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
82	Thạch Khánh Duyên	24/07/1995	Nữ	Đại học	Kế toán	Miễn	Nợ	Nhân viên kế toán	
83	Nguyễn Thị Thu Thương	16/10/1997	Nữ	Đại học	Sư phạm Hóa học	Miễn		Nhân viên Thiết bị - Thí nghiệm	
84	Huỳnh Ngọc Thật	17/05/1997	Nam	Đại học, ThS	Toán học, Toán ứng dụng	Có		Giáo viên môn Toán	
85	Trần Thị Minh Quý	12/05/1992	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
86	Phạm Thị Trúc Linh	21/09/1994	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
87	Vũ Xuân Hải	07/04/1999	Nam	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
88	Bùi Thị Thủy Trang	26/11/1983	Nữ	Đại học	Ngữ văn Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
89	Thái Thị Kim Thoa	11/09/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
90	Nguyễn Thị Thu Thủy	02/12/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
91	Nguyễn Văn Quyền	24/03/1995	Nam	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
92	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	22/03/1981	Nữ	Đại học	Hóa học	Có, CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
93	Bạch Hoàng Ý Nhi	03/10/1990	Nữ	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Miễn		Giáo viên môn Âm nhạc	
94	Nguyễn Văn Duynh	12/06/1986	Nam	Đại học	Luật	CC Nghiệp vụ thư viện	chuyên nghiệp phục	Nhân viên Thư viện	
95	Trần Quang Phúc	25/04/1997	Nam	Đại học	Sư phạm Vật lý	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghề vụ sư phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
96	Phạm Thị Trân Châu	12/06/2000	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
97	Phan Thanh Huyền	05/10/1995	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
98	Đoàn Thị Mỹ Linh	24/05/1995	Nữ	Đại học	Sư phạm Địa lý	CC bồi dưỡng môn LS-DL		Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	
99	Huỳnh Thị Thúy Kiều	24/02/1984	Nữ	ThS, Đại học	Vật lý lý thuyết và vật lý môn KHTN	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
100	Đặng Hồng Phương Thảo	09/07/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
101	Đỗ Hồng Phúc	04/02/2001	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
102	Trần Trung Hiếu	27/10/1990	Nam	Kỹ sư	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Miễn		Giáo viên môn Công nghệ công nghiệp	
103	Chu Thúy Quỳnh	14/09/2000	Nữ	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Miễn		Giáo viên môn Âm nhạc	
104	Nguyễn Phương Thảo	23/03/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
105	Lê Thị Việt Phương	02/08/1991	Nữ	ThS, Đại học	Toán học, Toán - Tin học	Có		Giáo viên môn Toán	
106	Nguyễn Thị Minh Thư	26/02/1988	Nữ	Đại học	Lưu trữ và quản trị văn phòng	Miễn		Nhân viên Văn thư	
107	Nguyễn Hoàng Hương Nhi	03/11/2000	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh + Tiếng Có			Giáo viên môn Tiếng Anh	
108	Hoàng Mạnh Cường	13/01/2002	Nam	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
109	Lê Thị Mỹ An	16/11/1989	Nữ	Cao đẳng	Kế toán	Miễn		Nhân viên kế toán	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghệp vụ sư phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
110	Hồ Thị Trà My	20/06/1998	Nữ	Đại học	Kỹ thuật công nghiệp	Cao đẳng SP KTCN		Giáo viên môn Kỹ thuật công nghiệp	
111	Cao Tuyết Nhi	2/2/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
112	Phạm Ngọc Hòa	04/08/1997	Nam	Đại học	Sư phạm Vật lý	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
113	Phạm Minh Tiến	03/12/1985	Nam	Đại học	Toán - Tin học	Có		Giáo viên môn Tin học	